

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Hạnh Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Thúy Hảo  
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Gia B, sinh ngày 01-11-2004 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 558B khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Kim Y, sinh năm 1990; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 14-11-2024 theo Lệnh tạm giam số 1610 ngày 13-11-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hải Y1, sinh ngày 12-02-2006; nơi thường trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: B B, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08-11-2024, Trần Gia B điều khiển xe mô tô biển số 72C1-201.XX đến cửa hàng B1 ở số A B, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua hàng hóa. Trong lúc chọn lựa hàng hóa, B thấy chị Nguyễn Thị Hải Y1 - là nhân viên cửa hàng B1 để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro

Max trên quầy bán thịt, quan sát thấy chị Y1 không chú ý đến tài sản của mình nên B nảy sinh ý định trộm cắp. Đợi lúc chị Y1 quay lưng để làm đồ ăn cho khách hàng, B liền lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max rồi bỏ đi. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Y1 đã đến cơ quan Công an trình báo vụ việc. Đến 17 giờ cùng ngày, Trần Gia B đến cơ quan Công an phường H1, thành phố V đầu thú và giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành bắt giữ Trần Gia B thu giữ vật chứng nêu trên.

\* Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Trần Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max bị chiếm đoạt có giá trị là 12.500.000 đồng.

\* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max. Ngày 02-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc thoại di động nêu trên cho chị Nguyễn Thị Hải Y1.

- Đối với xe mô tô biển số 72C1-201.XX, Cơ quan điều tra xác định anh Đoàn Văn L là chủ sở hữu chiếc xe trên, anh L đã giao xe cho anh Lê Văn C sử dụng và anh C đã cho Trần Gia B mượn xe mô tô trên, không biết B sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

\* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Hải Y1 không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVT ngày 06-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Gia B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Gia B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Gia B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do chị Y1 không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Gia B tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08-11-2024, tại cửa hàng B1 ở số A B, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Gia B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của chị Nguyễn Thị Hải Y1. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 12.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Gia B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Gia B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo B thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Gia B là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hải Y1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max. Ngày 02-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc thoại di động nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hải Y1 là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72C1-201.XX do ông Đoàn Văn L đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh ông L đã giao xe cho anh Lê Văn C quản lý, sử dụng và anh C đã cho Trần Gia B mượn xe mô tô trên, không biết B sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Gia B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Gia B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-11-2024.

**2. Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- CCTHADS thành phố V;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Hồ Hạnh Nguyên**